



NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG LUẬT TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

PGS.TS. TRIỆU THẾ HÙNG*

Lời tòa soạn:

Hiện nay, nhiều di sản văn hóa, cả về vật thể và phi vật thể liên quan tới tín ngưỡng, tôn giáo. Vì thế, Ban Biên tập Tạp chí Di sản văn hóa xin đăng bài viết này của PGS.TS. Triệu Thế Hùng - Ủy viên Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội, để bạn đọc cùng tham khảo.

Nhằm cụ thể hóa quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo được quy định tại Điều 24, *Hiến pháp năm 2013*: "Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào", đồng thời, nội luật hóa một số quy định trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, ngày 18/11/2016, tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XIV, đã thông qua *Luật tín ngưỡng, tôn giáo*, gồm 9 chương, 68 điều. Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018. Bài viết này giới thiệu về những điểm mới cơ bản của *Luật tín ngưỡng, tôn giáo* (sau đây gọi là Luật).

1. Mở rộng chủ thể thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo

Cụ thể hóa quy định tại Điều 24, *Hiến pháp năm 2013*: "Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào", Luật quy định: chủ thể thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo là mọi người (Khoản 1, Điều 6), chứ không phải là "công dân" như *Hiến pháp năm 1992* quy định.

Bên cạnh đó, Luật cũng quy định, mỗi người có quyền bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo; thực hành lễ nghi tín ngưỡng, tôn giáo; học tập và thực hành giáo lý, giáo luật tôn giáo; quyền vào tu tại cơ sở tôn giáo, học tại cơ sở đào tạo tôn giáo, lớp bồi dưỡng tôn giáo. Đối với người chưa thành niên, khi vào tu tại cơ sở tôn giáo hoặc học tại cơ sở đào tạo tôn giáo phải được cha, mẹ hoặc người giám hộ đồng ý. Đối với người bị tạm giữ, người bị tạm giam theo quy định của pháp luật về tạm giữ, tạm giam; người đang chấp hành hình phạt tù; người đang chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc có quyền sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo. Đây là quy định thể hiện tính nhân văn trong chính sách của Nhà nước ta về quyền tự do

tín ngưỡng, tôn giáo đối với những người bị hạn chế quyền công dân.

Như vậy, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo là quyền của tất cả mọi người và quyền này không bị giới hạn bởi quốc tịch, giới tính, độ tuổi. Việc quy định này thể hiện đúng bản chất quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo là quyền con người.

2. Bổ sung 01 (một) chương về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo

Để phản ánh rõ hơn phạm vi điều chỉnh của Luật, cũng như thể hiện một cách cơ bản nhất chính sách của Nhà nước trong việc tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người, Luật đã bổ sung 01 (một) chương về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, với 04 điều quy định về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người; quyền của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung

Một trong những điểm mới được quy định về đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung, đó là chủ thể thực hiện quyền này được mở rộng hơn, bao gồm tín đồ của tổ chức tôn giáo, những người thuộc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo và cả những người theo tôn giáo nhưng chưa có tổ chức được công nhận hoặc được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo. Theo quy định của *Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo* và *Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo* (sau đây gọi là *Pháp lệnh*), chủ thể được thực hiện quyền này là công dân có nhu cầu tập trung để sinh hoạt tôn giáo nhưng chưa có tổ chức được cấp đăng ký hoạt động tôn giáo hoặc công nhận về tổ chức.

* Ủy viên Ủy ban Văn hóa, Giáo dục Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội



Một thoáng về hội Lẻ Mạt (quận Long Biên, Tp. Hà Nội - 2016) - Ảnh: Nguyễn Thức

Việc đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung không xem là mốc khởi điểm để hình thành về tổ chức, trong khi đó, Pháp lệnh quy định, đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung là điểm khởi đầu, mốc đầu tiên đánh dấu sự hình thành của tổ chức, để sau đó nếu có đủ điều kiện (theo quy định) sẽ tiến tới việc đăng ký hoạt động tôn giáo, công nhận về tổ chức.

4. Một số nội dung thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ nay được phân cấp xuống cho cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương

Theo quy định của Pháp lệnh, một số nội dung thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, như công nhận tổ chức tôn giáo; thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; thành lập trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo; tiếp nhận thông báo giải thể trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo. Hiện nay, các nội dung này được giao cho cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và trả lời các tổ chức tôn giáo. Việc thay đổi này sẽ giảm tải công việc cho Thủ tướng Chính phủ, tăng thẩm quyền cho cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cũng, như giúp cho việc thực hiện các thủ tục hành chính nhanh gọn, thuận lợi hơn cho các tổ chức khi họ có nhu cầu.

5. Thời gian được công nhận là tổ chức tôn giáo giảm từ 23 năm xuống còn 05 năm

Pháp lệnh quy định, tổng thời gian kể từ khi được Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận sinh hoạt tôn giáo đến đăng ký hoạt động tôn giáo và cuối cùng là công nhận tổ chức tôn giáo là 23 năm.

Theo quy định của Luật, thời gian công nhận tổ chức tôn giáo được tính từ khi tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo ổn định, liên tục từ đủ 05 năm trở lên.

Như vậy, thời gian được tính để công nhận là tổ chức tôn giáo giảm từ 23 năm xuống còn 05 năm trở lên. Đây là một quy định thuận lợi cho các tổ chức khi đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo.

6. Loại bỏ, bổ sung một số từ ngữ được sử dụng trong Luật

Một số từ ngữ đã được sử dụng tại Pháp lệnh, như hội đoàn, dòng tu (mang tính chuyên biệt của một tôn giáo), tổ chức tôn giáo cơ sở đã bị loại bỏ; đồng thời bổ sung nhiều từ ngữ mới, như tín ngưỡng, lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo, chức việc, sinh hoạt tôn giáo, địa điểm hợp pháp, người đại diện và đặc biệt là cách hiểu về tổ chức tôn giáo trực thuộc.

Tổ chức tôn giáo trực thuộc, như hiện nay, Luật quy định được hiểu bao hàm cả tổ chức tôn giáo cơ sở, hội đoàn, dòng tu, các ban, ngành, viện, từ trung ương đến cơ sở của tổ chức tôn giáo. Và, các tổ chức này khi thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất sẽ thực hiện theo quy định tại Điều 28, Điều 29 của Luật.

7. Vấn đề tư cách pháp nhân của tổ chức tôn giáo

Điều 30 của Luật quy định, tổ chức tôn giáo là pháp nhân



phi thương mại kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận.

Đối với tổ chức tôn giáo được công nhận trước ngày Luật có hiệu lực là pháp nhân phi thương mại kể từ ngày Luật này có hiệu lực, với điều kiện - các tổ chức tôn giáo này có trách nhiệm điều chỉnh, đăng ký hiến chương tại đại hội gần nhất theo quy định.

Đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc, bên cạnh việc đáp ứng các điều kiện quy định tại các khoản 4, 5 và 6 - Điều 21 của Luật, còn phải được tổ chức tôn giáo đề nghị và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp đăng ký mới trở thành pháp nhân phi thương mại.

Đây là một nội dung mới, quan trọng của Luật nhằm xác định rõ địa vị pháp lý của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của các tổ chức khi tham gia vào các quan hệ pháp luật. Quy định này phù hợp với xu thế quản lý trong nhà nước pháp quyền, pháp luật quốc tế cũng như thực tiễn hoạt động của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hiện nay.

8. Tách nội dung phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức sắc, chức việc thành hai nội dung: phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc và bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc

Pháp lệnh quy định gộp chức sắc, chức việc trong cùng các điều khoản và điều chỉnh theo hướng tổ chức tôn giáo gửi bản đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền và sau thời hạn là 20 ngày, nếu cơ quan nhà nước có thẩm quyền không có ý kiến khác thì người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử được hoạt động tôn giáo theo chức danh đã được đăng ký.

Trong quá trình xây dựng Luật, nhiều nhà quản lý, nhà khoa học, đặc biệt, đa số các đại biểu Quốc hội đề nghị, cần phải tách bạch, phân định rõ ràng trách nhiệm, vai trò của chức sắc, chức việc trong tổ chức tôn giáo cũng như trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân có liên quan, với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi các cơ quan này có trách nhiệm đảm bảo cho các hoạt động tôn giáo thực hiện trên thực tế. Và, từ việc tách bạch này, cần cần nhắc nội dung nào cần thông báo, nội dung nào cần đăng ký để nâng cao trách nhiệm của tổ chức, cá nhân hoạt động tôn giáo.

Với yêu cầu như vậy, Luật đã tách bạch, phân định rõ chức sắc, chức việc. Trên cơ sở phân định rõ chức sắc, chức việc, Luật quy định cách thức thực hiện đối với việc phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc (Điều 33) khác với bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc (Điều 34).

9. Về cơ sở đào tạo tôn giáo, mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo

Về cơ sở đào tạo tôn giáo, trên cơ sở kế thừa Pháp lệnh, Luật đã bổ sung, làm mới các quy định liên quan đến cơ sở

đào tạo tôn giáo, bao gồm từ đổi tên trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo thành cơ sở đào tạo tôn giáo, điều kiện thành lập, thẩm quyền chấp thuận đến các nội dung liên quan tới hoạt động của cơ sở đào tạo tôn giáo.

Về mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo, nếu như Pháp lệnh quy định về mở lớp bồi dưỡng cho đối tượng là những người chuyên hoạt động tôn giáo và thẩm quyền chấp thuận thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi mở lớp, nay Luật lại quy định, việc mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo và phân tách việc mở lớp cho hai đối tượng là người chuyên hoạt động tôn giáo đăng ký việc mở lớp với cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh và những người không chuyên hoạt động tôn giáo thì thông báo với ủy ban nhân dân cấp huyện nơi mở lớp.

Việc quy định này tạo thuận lợi hơn cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc khi mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo; mặt khác, đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, trong đó có quyền tham dự các lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho mọi người.

10. Bổ sung nội dung phong phẩm hoặc suy cử phẩm vị cho người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam

Đây là một quy định hoàn toàn mới, phù hợp với thực tiễn hoạt động tôn giáo, với xu thế hội nhập quốc tế và thông lệ quốc tế của Luật. Quy định này đã tạo điều kiện cho người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam được đề nghị phong phẩm hoặc suy cử phẩm vị khi đáp ứng các điều kiện Luật định, đó là:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; không trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; không có án tích hoặc không phải là người đang bị buộc tội theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự;

- Được đào tạo tôn giáo tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam;

- Tuân thủ pháp luật Việt Nam.

11. Đăng ký hoạt động tín ngưỡng, thông báo danh mục hoạt động tôn giáo

Việc đăng ký hoạt động tín ngưỡng, thông báo danh mục hoạt động tôn giáo được thay đổi theo hướng chỉ đăng ký, thông báo lần đầu với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, những nội dung không có trong văn bản đăng ký hoặc thông báo sẽ đăng ký, thông báo bổ sung.

12. Bổ sung theo hướng tạo điều kiện cho người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam

Luật quy định mang tính nguyên tắc tại Điều 8 về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam, đó là: được Nhà nước Việt Nam tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, với

các quyền cụ thể như: sinh hoạt tôn giáo, tham gia hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo; sử dụng địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo tập trung; mời chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người Việt Nam thực hiện lễ nghi tôn giáo, giảng đạo; mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài giảng đạo; vào tu tại cơ sở tôn giáo, học tại cơ sở đào tạo tôn giáo, lớp bồi dưỡng về tôn giáo của tổ chức tôn giáo ở Việt Nam; mang theo xuất bản phẩm tôn giáo, đồ dùng tôn giáo để phục vụ nhu cầu sinh hoạt tôn giáo theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đối với chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam, được giảng đạo tại cơ sở tôn giáo hoặc địa điểm hợp pháp khác ở Việt Nam.

13. Một số nội dung hoạt động chỉ cần thông báo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Một số nội dung hoạt động chỉ cần thông báo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để các cơ quan này biết, thực hiện trách nhiệm phối hợp với các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc để đảm bảo cho các hoạt động diễn ra đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn, bảo vệ môi trường,.... Các nội dung theo quy định của Luật: người đại diện cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có trách nhiệm thông báo, như thông báo lễ hội định kỳ; thông báo về khoản thu, mục đích sử dụng khoản thu từ việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng; thông báo hoạt động của cơ sở đào tạo; thông báo người được phong phẩm

hoặc suy cử; thông báo chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành; thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc; thông báo hội nghị thường niên,... Đây cũng là quy định phù hợp với xu hướng hiện nay nhằm nâng cao trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

14. Phân định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước đối với lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo

Luật quy định cụ thể trách nhiệm, thẩm quyền của Chính phủ, Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân, cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo các cấp trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc tập hợp đồng bào có tín ngưỡng, tôn giáo và đồng bào không có tín ngưỡng, tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Bên cạnh đó, Luật cũng có các quy định về nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

Với những điểm mới cơ bản của Luật nêu trên, cùng với cách thức triển khai Luật một cách bài bản, có lộ trình của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hy vọng, các quy định này sẽ sớm đi vào thực tiễn đời sống của đồng bào có tín ngưỡng, tôn giáo cũng như đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo./

T.T.H

(Ngày nhận bài: 01/12/2016; ngày phân biên đánh giá: 01/01/2017; ngày duyệt đăng bài: 05/01/2017).



Một thoáng về hội Trường Lâm (quận Long Biên, Tp. Hà Nội - 2016) - Ảnh: Nguyễn Thức